TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107 /2022/DS-ST
Ngày: 13-12-2022.
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Phát Triển;
Ông: Nguyễn Chí Công

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2022/TLST-DS ngày 02/11/2022, Về việc " Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Nguyễn Minh Đ, *Sinh năm*: 1953; *Địa chỉ*: 229/4 ấp LH2, xã LH, huyện LV, tỉnh ĐT. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Trần Thị Minh T, *Sinh năm*: 1975; *Địa chỉ*: 279A/5 ấp TA, xã PH, huyện LV, tỉnh ĐT; Tạm trú: Cơ sở kinh doanh MT thuộc ấp TL, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Minh Đ trình bày:

Ông Nguyễn Minh Đ canh tác trồng quýt hồng 05 công tầm lớn, vào ngày 30/12/2017 Trần Thị Minh T có mua quýt của Nguyễn Minh Đ khoảng 10 tấn, giá 18.000 đồng/01kg, đặt cọc 20.000.000 đồng, trừ tiền cọc và chi phí thu hoạch còn nợ lại 148.802.000 đồng, sau đó trả 40.000.000 đồng, còn nợ lại 108.802.000 đồng. Nguyễn Minh Đ nhiều lần yêu cầu bà Trần Thị Minh T trả nợ, bà Thùy hẹn nhiều lần nhưng chưa trả.

Nguyễn Minh Đ yêu cầu Tòa án án giải quyết buộc Trần Thị Minh T trả cho Nguyễn Minh Đ tiền vốn mua quýt còn nợ 108.802.000 đồng, lãi không yêu cầu.

* Bị đơn Trần Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Trần Thị Minh T gửi Tờ tường trình ngày 11/11/2022 cho Tòa án thừa nhận có nợ Nguyễn Minh Đ số tiền theo nội dung theo Toa hàng có dòng chữ thứ nhất có đề "Vựa trái cây Minh Thùy", chớ không có nợ khoản nào khác, đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt Trần Thị Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Minh Đ khởi kiện yêu cầu Trần Thị Minh T yêu cầu trả tiền mua quýt còn nợ, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Thị Minh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Trần Thị Minh T, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyễn Minh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần Thị Minh T trả cho Nguyễn Minh Đ tiền vốn mua quýt còn nợ 108.802.000 đồng, lãi không yêu cầu.

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn Trần Thị Minh T nhận các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn Trần Thị Minh T biết Nguyễn Minh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần Thị Minh T trả số tiền còn nợ là 108.802.000 đồng. Tòa án căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Nguyễn Minh Đ cung cấp cho Tòa án có Toa hàng có dòng chữ thứ nhất có đề" Vựa trái cây Minh Thùy" ghi số tiền còn thiếu, đồng thời số lượng kg quýt bán cho bà Thùy, giá tiền bán quýt phù hợp tổng số tiền còn nợ đúng như Nguyễn Minh Đ yêu cầu và Trần Thị Minh T có đơn xin photo tài liệu đồng thời Trần Thị Minh T gửi Tờ tường trình ngày 11/11/2022 cho Tòa án thừa nhận có nợ Nguyễn Minh Đ số tiền theo nội dung theo Toa hàng có dòng chữ thứ nhất có đề" Vựa trái cây Minh Thùy", chớ không có nợ khoản nào khác, đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt Trần Thị Minh T.

Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Minh Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Minh Đ, buộc Trần Thị Minh T, trả cho Nguyễn Minh Đ số tiền còn nợ 108.802.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 430, khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 430 Bộ luật dân sự quy định:

"Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán"...

Tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng".

Đối với tiền lãi Nguyễn Minh Đ không yêu cầu tiền lãi nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Minh Đ về việc yêu cầu Trần Thị Minh T trả nợ.

2. Buộc Trần Thị Minh T trả cho Nguyễn Minh Đ số tiền còn nợ 108.802.000 đồng (Một trăm lẽ tám triệu, tám trăm lẽ hai nghìn đồng), không phải trả tiền lãi.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí, tạm ứng án phí:

4.1. Trần Thị Minh T phải nộp 5.440.100 đồng (Năm triệu, bốn trăm bốn mười bốn nghìn đồng).

4.2. Nguyễn Minh Đ không phải nộp tiền án phí và thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/12/2022). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền